

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM HÀ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 55/2018/HS - ST

Ngày: 09/8/2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ – TỈNH LÂM ĐỒNG**

Với Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Như Quỳnh

- *Các Hội thẩm nhân dân:* + Ông Hà Thanh Tuấn

+ Bà Ngô Thị Luân

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông Phan Trọng Thắng - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà tham gia phiên tòa:* Bà Trần Duy Hoàng Thao - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 52/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Thái Bá D (tên gọi khác: D nghiện, D râu); sinh năm 1967; tại Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thái Bá Nhụy (đã chết) và bà Nguyễn Thị Tam; có vợ là Trần Thị Dung, đã ly hôn; vợ hai: Nguyễn Thị Lý, bị cáo có và 03 người con, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 2009;

Tiền án: - Tại bản án số 52/2011/HSST ngày 28/7/2011 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 08/4/2011.

- Tại bản án số 78/2015/HSST ngày 11/11/2015 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng xử phạt bị cáo 01 năm 09 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 03/4/2015.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 22/HSST ngày 01/9/1998 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng xử phạt bị cáo 36 tháng tù về tội cố ý gây thương tích, thời hạn tù tính từ ngày 26/5/1998.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/3/2018. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Chị Lê Thị Hoa M, sinh năm: 1984.

Nơi ĐKKHKT: Thôn B, xã P, huyện L, Lâm Đồng.

Chỗ ở: Thôn Đ, xã L, huyện L, Lâm Đồng. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Vi Đức Ph. Sinh năm: 1980.

Địa chỉ: thôn L, xã T, huyện L, Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 00 ngày 25/9/2017 Thái Bá D điều khiển xe máy hiệu Dream của bạn chở bạn tên H (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đến nhà chị Lê Thị Hoa M tại thôn Đ, xã L, huyện L chơi, lúc này có chồng chị M là anh Huỳnh Công Th đang ở nhà, tất cả ngồi ở phòng khách nói chuyện, sau đó bà Năm là mẹ của chị M sang xin đu đủ nên anh Th cùng bà Năm ra cây đu đủ trước nhà cách đó khoảng 30 mét để hái còn chị M ra bên hông nhà lấy túi đựng. Lúc này D nhìn thấy trên ghế salon nơi anh Th vừa ngồi có một chiếc điện thoại di động hiệu Oppo F3 Plus màu đen của chị M không có ai để ý nên dùng tay lấy chiếc điện thoại trên cất vào túi áo bên trái rồi cùng H ra sân lấy xe đi về. Khoảng 15 giờ 00 cùng ngày D chở H đến tiệm điện thoại Sài Gòn Mobile tại thôn Liên Trung, xã Tân Hà, huyện Lâm Hà bán chiếc điện thoại trộm cắp được cho ông Vi Đức Ph là chủ cửa hàng với giá 1.500.000đồng và dùng số tiền trên mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 29/9/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lâm Hà kết luận 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo F3 Plus trị giá 9.621.000đồng.

Tại bản cáo trạng số 54/CT-VKS ngày 11/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà để xét xử bị can Thái Bá D về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố, không khiếu nại hay thắc mắc gì về nội dung bản cáo trạng.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Thái Bá D về tội: “Trộm cắp tài sản”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52

Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội xử phạt bị cáo Thái Bá D từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Lâm Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì và không khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Vào buổi chiều ngày 25/9/2017 lợi dụng chủ nhà là chị Lê Thị Hoa M sơ hở mất cảnh giác bị cáo Thái Bá D đã lén lút lấy trộm của chị M 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo F3 Plus màu đen. Tài sản bị cáo chiếm đoạt của chị M trị giá 9.621.000đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và những tài liệu chứng cứ khác được phản ánh trong hồ sơ vụ án.

Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân về tài sản, làm cho nhân dân hoang mang lo lắng, gây mất đoàn kết trong nội bộ nhân dân, đồng thời tác động xấu đến tình hình trật tự an xã hội.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, táo bạo, khi đến nhà chị M chơi bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác của chủ nhà cụ thể khi thấy mẹ chị M sang chơi và nhờ anh Th là chồng chị M ra ngoài hái đu đủ còn chị M đi lấy túi đựng, khi đó không còn chủ nhà trong phòng khách chỉ có bị cáo và đối tượng tên H thì bị cáo phát hiện trên ghế salon có 01 chiếc điện thoại di động bị cáo liền lấy cất giấu vào túi áo sau đó bị cáo và đối tượng H đã đem bán được 1.500.000đồng và tiêu xài cá nhân hết. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “*Trộm cắp tài sản*”, áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội thì bị cáo phạm tội thuộc trường hợp được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xét nhân thân bị cáo đã nhiều lần bị xử lý hình sự chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội, bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nên vận dụng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự để xử lý bị cáo với mức hình phạt nghiêm khắc. Nên cần chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo trở Th người biết sống tuân thủ pháp luật.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét bị cáo Th khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đối với đối tượng tên H là người trực tiếp bán chiếc điện thoại di động trộm cắp mà có và cũng được hưởng lợi từ việc bán chiếc điện thoại trên. Tuy nhiên, cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên tiếp tục điều tra xử lý sau.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản của chị Lê Thị Hoa M mà bị cáo trộm cắp là chiếc điện thoại di động hiệu Oppo F3 Plus màu đen có giá trị 9.621.000đồng đã được thu hồi trả cho chủ sở hữu. Tại phiên tòa hôm nay, chị M trình bày đã được nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Vi Đức Ph khai: vào buổi chiều ngày 25/9/2017 khi ông đang bán hàng tại cửa hàng điện thoại của gia đình tại thôn Liên Trung, xã Tân Hà, huyện Lâm Hà thì có hai người đàn ông đến bán một chiếc điện thoại di động đã cũ, nhìn thấy chiếc điện thoại đã cũ và bẩn nên ông trả 1.500.000đồng thì hai người này đồng ý, khi mua ông có hỏi mật khẩu thì hai người này nói đã quên và ông nghĩ đây là chiếc điện thoại do hai người đàn ông này nhặt được. Do ông Ph không biết đây là tài sản do bị cáo D trộm cắp mà có nên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với số tiền 1.500.000đồng ông Ph đã trả cho bị cáo khi mua chiếc điện thoại trên, tại phiên tòa hôm nay ông Ph vắng mặt, trong hồ sơ thể hiện ông Ph không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền đã bỏ ra mua điện thoại nên không xem xét. Tuy nhiên, đây là số tiền bị cáo thu lợi bất chính nên cần buộc bị cáo phải giao nộp để sung công quỹ nhà nước.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Thái Bá D (D nghiện, D râu) phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ điểm khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử phạt: Bị cáo Thái Bá D 24 (Hai bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/3/2018.

2. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Buộc bị cáo Thái Bá D phải nộp số tiền 1.500.000đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) thu lợi bất chính để sung quỹ nhà nước.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp và quản lý án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Thái Bá D phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (09/8/2018), riêng người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKS, CA huyện Lâm Hà;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu HS - BP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Như Quỳnh